

*Bản án số: 19/2022/HNGĐ - ST*  
*Ngày 25/4/2022*  
*“V/v: Ly hôn”*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN – TP. HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Duy Tuyên.

Bà Nguyễn Thị Hồng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tô Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 565/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hồ Thị X** (tên gọi khác: S), sinh năm 1998

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Tiên T, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Thôn Chuyên M, xã Châu G, huyện Duy Tiên, Hà Nam.

Bị đơn: **Anh Nguyễn Văn N**, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Tiên T, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, TP. Hà Nội.

Có mặt chị X, vắng mặt anh N.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2021 và các lời khai theo nguyên đơn là chị Hồ Thị X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn N tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội ngày 16/8/2016. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh N tại thôn Tiên T, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội khoảng thời gian ngắn thì bố mẹ cho cho vợ chồng ăn riêng. Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, anh N ham chơi, lười làm, một mình chị phải lo toan, trang trải cuộc sống gia đình và nuôi con. Chị và gia đình nhiều lần khuyên bảo nhưng anh N không thay đổi, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Tháng 7/2017, chị đã về nhà bố mẹ để ở thôn Khe N, xã Đakrông, huyện Đakrông, tỉnh Quảng Trị để sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ ngày 07/2017 đến nay. Trong thời gian vợ chồng ly thân, mẹ anh N có lần vào thăm cháu và gọi chị về nhưng chị không thể tiếp tục chung sống cùng anh N được nữa nên chị không quay về, từ đó anh N không quan tâm gì đến mẹ con chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh N, cuộc sống chung không hạnh phúc, chị Xn ly hôn để ổn định cuộc sống và nuôi con.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/01/2017, hiện cháu đang ở với chị và ông bà ngoại. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T và không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm tại Công ty TNHH cung ứng nhân lực H và làm thêm ngoài, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung, đất ở, đất nông nghiệp, nợ chung, công sức đóng góp: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai ngày 17/3/2022 và các lời khai theo bị đơn là anh Nguyễn Văn N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác nhận lời khai của chị X về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn và nơi anh chị chung sống. Theo anh, sau khi kết hôn, anh chị chung sống bình thường, không có vấn đề gì. Nhưng đến tháng 7/2017, chị X tự ý mang theo con bỏ về nhà bố mẹ để sống tại thôn Khe N, xã ĐaKrông, huyện ĐaKrông, tỉnh Quảng Trị. Nguyên nhân chị X bỏ đi, anh không nắm được nhưng anh suy đoán là do thời điểm đó, anh làm tự do, thu nhập không ổn định, chị X chê gia đình anh khó khăn, không chịu được khổ. Sau khi chị X bỏ đi, anh

và mẹ anh nhiều lần vào thăm cháu T và gọi chị X về nhưng chị X không về, hai bên cắt đứt liên lạc với nhau. Nay chị X ly hôn, anh thấy tình khả năng đoàn tụ vợ chồng là rất khó, anh đồng ý ly hôn với chị X.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị X trình bày. Ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu T và không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh đang làm nhân viên Công ty C, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000đ - 9.000.000đ/tháng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, đất nông nghiệp, công nợ, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng là chị Hồ Thị X và anh Nguyễn Văn N kể từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 và khoản 4 Điều 147, Điều 227, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án xử:

+ Về tình cảm: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hồ Thị X và anh Nguyễn Văn N.

+ Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/01/2017 cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận sự tự nguyện của chị X tự đảm nhiệm việc nuôi con, không giải quyết về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, đất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Chị X, anh N không đề nghị nên không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Bị đơn là anh Nguyễn Văn N đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn Tiên T, xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về việc vắng mặt anh Nguyễn Văn N: Toà án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho anh Nguyễn Văn N, nhưng anh N có đơn Xn xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh N.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị X và anh Nguyễn Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Việt L, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận kết hôn số 35 ngày 16/8/2016. Hôn nhân giữa chị X và anh N là hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, chị X, anh N sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu là do vợ chồng thiếu sự quan tâm, chăm sóc, đồng cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống, chị X cho rằng anh N lười làm, ham chơi, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con; anh N lại cho rằng chị X không chịu được khổ, chê kinh tế gia đình khó khăn, chị X là người miền trong nên văn hóa có nhiều khác biệt. Chính những mâu thuẫn đó đã khiến tình cảm vợ chồng rạn nứt, anh chị đã ly thân từ tháng 7/2017 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Quá trình điều tra, anh N đều xác nhận khả năng đoàn tụ vợ chồng là rất khó, anh đồng ý ly hôn nhưng anh Xn vắng trong suốt quá trình giải quyết vụ án. Như vậy có thể thấy, mâu thuẫn giữa chị X, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu Xn ly hôn của chị X là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị X, anh N có 01 con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/01/2017. Anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con.

Xét thấy, chị X, anh N đều có nơi ở và thu nhập để đảm bảo cuộc sống của bản thân và nuôi con và nguyện vọng được nuôi con cũng là nguyện vọng chính đáng của các bậc làm cha mẹ. Tuy nhiên căn cứ điều kiện thực tế của anh chị, Hội đồng xét xử thấy cháu T cháu còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ, đồng thời cháu đã sống ổn định cùng chị X và ông bà ngoại từ năm 2017 đến nay. Vì vậy để đảm bảo cho cháu T có sự phát triển tốt nhất về thể chất và tinh thần,

tránh những xáo trộn không cần thiết ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Đức T cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, công sức đóng góp, nợ chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị X, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4] Về án phí: Căn cứ Điều 143, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị X phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 272 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng:

- Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 143, 147, 227, 267, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 25, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị X. Cho chị X được ly hôn Nguyễn Văn N.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Đức T, sinh ngày 07/01/2017 cho chị Hồ Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác có hiệu lực pháp luật của Tòa án thay thế.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, đất sản xuất nông nghiệp, nợ và công sức đóng góp: Ghi nhận sự tự nguyện của chị X, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị X phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2020/0004544 ngày 03/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị X có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

**Nơi nhận**

- *Đương sự;*
- *VKSND. huyện Sóc Sơn;*
- *THA. huyện Sóc Sơn;*
- *UBND. xã Việt L, Sóc Sơn, Hà Nội*  
(*Giấy chứng nhận kết hôn số: 35/2016*  
*. ngày 16/8/2016*);
- *TAND. thành phố Hà Nội;*
- *Lưu: HS, VP.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Hồng**